

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 03 năm 2026 của UBND phường Yên Dũng)

đvt: đồng

PHẦN THU		Tổng số	Thu NS TW	Thu NS tỉnh	Thu NS xã		PHẦN CHI	Tổng số	Chi NS tỉnh	Chi NS xã
1		2		3	4		5	6	7	8
	Tổng số thu	436.779.696.370	852.449.036	126.607.666.276	309.319.581.058		Tổng chi	309.319.581.058	-	309.319.581.058
A	Tổng thu cân đối ngân sách	436.779.696.370	852.449.036	126.607.666.276	309.319.581.058		Tổng chi cân đối ngân sách	309.319.581.058	-	309.319.581.058
1	Thu NSNN được hưởng phân cấp	156.511.879.074	852.449.036	126.481.666.276	29.177.763.762	1	Chi đầu tư phát triển	38.701.917.500		38.701.917.500
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	47.367.018.089		44.423.704.229	2.943.313.860	2	Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	-		
-	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	109.144.860.985	852.449.036	82.057.962.047	26.234.449.902	3	Chi thường xuyên	230.453.752.782		230.453.752.782
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0				4	Chi dự phòng ngân sách	591.919.470		591.919.470
4	Thu kết dư năm trước	0				5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	-		
5	Thu chuyển nguồn năm trước sang	37.570.426.841			37.570.426.841	6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	410.792.500		410.792.500
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	126.000.000		126.000.000		7	Chi chuyển nguồn sang năm sau	39.161.198.806		39.161.198.806
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	242.571.390.455			242.571.390.455					
	<i>Trong đó: - Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>11.838.000.000</i>			<i>11.838.000.000</i>					
	<i>- Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>230.733.390.455</i>			<i>230.733.390.455</i>					
*	Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu-chi)	127.460.115.312	852.449.036	126.607.666.276	0					